

Số: 1779 /SNV- TT

V/v chấn chỉnh việc thực hiện quy trình
xử lý kỷ luật công chức, viên chức

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2012

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành và đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh
và thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 29/12/2011, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 về xử lý kỷ luật công chức, viên chức; thời gian qua, Sở Nội vụ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện như:

+ Văn bản số 1882/SNV-TT ngày 21/10/2011 của Sở Nội vụ hướng dẫn xử lý kỷ luật công chức;

+ Văn bản số 2388/HD-SNV-STP ngày 29/12/2011 của liên Sở Nội vụ - Sở Tư pháp hướng dẫn xử lý tạm thời việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

+ Văn bản số 2390/SNV-TT ngày 29/12/2011 của Sở Nội vụ hướng dẫn việc ghi “ phần căn cứ” trên Quyết định kỷ luật cán bộ, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

+ Văn bản số 558/SNV-TT ngày 12/4/2012 của Sở Nội vụ hướng dẫn xử lý kỷ luật công chức, viên chức;

+ Văn bản số 1943/SNV-CAT ngày 02/8/2012 của liên cơ quan Sở Nội vụ - Công an tỉnh hướng dẫn xử lý kỷ luật đối với Trưởng, Phó trưởng, công an viên tại UBND cấp xã;

+ Văn bản số 1385/SNV-BCHQST ngày 20/8/2012 của liên cơ quan Sở Nội vụ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hướng dẫn xử lý kỷ luật đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và lực lượng dân quân thường trực tại UBND cấp xã.

Tuy nhiên, qua theo dõi, tổng hợp công tác xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ nhận thấy vẫn còn nhiều đơn vị, địa phương thực hiện chưa đúng quy định, đặc biệt về quy trình xử lý kỷ luật chưa đảm bảo dẫn đến phải thực hiện lại hoặc không thể xử lý kỷ luật do hết thời hiệu xử lý.

Để đảm bảo việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định, hạn chế đến mức thấp nhất việc khiếu nại, khiếu kiện, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương lưu ý các nội dung sau:

1. Về việc ban hành “**Thông báo việc xem xét xử lý kỷ luật**”: đây là nội dung mới, **quan trọng** (Nghị định số 35/2005/NĐ-CP của Chính phủ không có quy trình này); nhưng nhiều đơn vị, địa phương khi thực hiện xử lý đã có thiếu sót, không ban hành văn bản Thông báo, dẫn đến quy trình không đảm bảo, phải thực

hiện lại. Do vậy, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương khi xử lý, phải thực hiện nội dung này (theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung “Thông báo việc xem xét xử lý kỷ luật”).

2. *Về thời hiệu xử lý kỷ luật*: được xác định là 24 tháng, kể từ thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm ra thông báo việc xem xét xử lý kỷ luật (khác với Nghị định số 35/2005/NĐ-CP được xác định từ thời điểm xem xét, xử lý đến thời điểm họp Hội đồng kỷ luật), khi hết thời hiệu thì người vi phạm không bị xem xét xử lý kỷ luật.

3. *Về thời hạn xử lý kỷ luật*: được xác định là 2 tháng (trường hợp phức tạp không quá 4 tháng), kể từ khi phát hiện đến khi ra quyết định xử lý (khác với Nghị định số 35/2005/NĐ-CP được xác định là 20 ngày hoặc 35 ngày đối với thẩm quyền cấp cao hơn từ khi kết thúc họp Hội đồng kỷ luật đến khi ban hành quyết định kỷ luật).

4. *Về thành phần Hội đồng kỷ luật*: được xác định là 5 thành viên (cả đối với công chức, viên chức giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ; riêng trường hợp viên chức không giữ chức vụ quản lý và không có đơn vị cấu thành có 3 thành viên), khác với Nghị định số 35/2005/NĐ-CP quy định 5 hoặc 3 thành viên phụ thuộc vào công chức giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ (*Nội dung này đơn vị, địa phương có thể tham khảo thêm Văn bản số 1882/SNV-TT ngày 21/10/2011 và Văn bản số 558/SNV-TT ngày 12/4/2012 của Sở Nội vụ hướng dẫn xử lý kỷ luật công chức, viên chức*).

5. *Về quy định không thành lập Hội đồng kỷ luật*: được xác định có 2 trường hợp đối với công chức, ngoài trường hợp “bị phạt tù không được hưởng án treo”, còn bổ sung thêm trường hợp công chức giữ chức vụ lãnh đạo đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của Cấp ủy, tổ chức Đảng theo phân cấp quản lý. Riêng đối với viên chức chỉ có trường hợp “bị phạt tù không được hưởng án treo”, nhưng lại bổ sung thêm trường hợp “Tòa án kết án về hành vi tham nhũng”.

6. *Việc tổ chức họp kiểm điểm*: việc họp kiểm điểm công chức được tổ chức cả đối với trường hợp có thành lập hoặc không thành lập Hội đồng kỷ luật (đối với viên chức thì không cần tổ chức họp kiểm điểm đối với trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật).

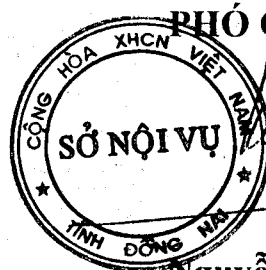
Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị, địa phương biết, quan tâm thực hiện./.

(Các văn bản có liên quan được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: snv.dongnai.gov.vn, chuyên mục “Văn bản quy phạm pháp luật – Thanh tra Sở”)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CBCC, Phòng XDXQ;
- Phòng Nội vụ cấp huyện (t/hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuộc